

Số: /KH-UBND

Bắc Giang, ngày tháng 4 năm 2022

## KẾ HOẠCH

### Triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” của Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Đề án, cụ thể như sau:

#### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

##### 1. Mục đích

- Cụ thể hóa và triển khai có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Đề án được phê duyệt tại Quyết định số 146/QĐ-TTg.

- Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của lãnh đạo và cán bộ của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp để thúc đẩy thực hiện chuyển đổi số. Phổ cập kỹ năng số cho các đối tượng tham gia vào quá trình chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh. Nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số trong từng ngành, từng lĩnh vực.

**2. Yêu cầu:** Triển khai quyết liệt, đồng bộ với sự vào cuộc của các cấp, các ngành; đồng thời phân công rõ nhiệm vụ cho từng cơ quan, đơn vị, địa phương trong triển khai thực hiện và xác định rõ lộ trình, thời gian hoàn thành, nguồn lực thực hiện đối với từng nhiệm vụ.

#### II. MỤC TIÊU CỤ THỂ

##### 1. Mục tiêu đến năm 2025

- Xây dựng thành công mạng lưới chuyển đổi số từ tỉnh đến cấp xã với đội ngũ thành viên thường xuyên được đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng làm nòng cốt cho tiến trình chuyển đổi số trong các ngành, các cấp.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan nhà nước, các doanh nghiệp trên địa bàn hằng năm được tham gia đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, cập nhật kiến thức về chuyển đổi số, kỹ năng số và công nghệ số.

- 100% cán bộ chuyên trách chuyển đổi số, công nghệ thông tin hằng năm được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về công nghệ số và được đánh giá trực tuyến kết quả đào tạo qua Hệ thống đánh giá, sát hạch chuẩn kỹ năng số quốc gia.

- 80% số người dân trong độ tuổi lao động biết đến và có kỹ năng sử dụng

các loại hình dịch vụ công trực tuyến và các dịch vụ số thiết yếu khác trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, giao thông, du lịch, ngân hàng; cơ bản nắm được cách thức sử dụng dịch vụ khi có nhu cầu.

- Đào tạo được tối thiểu 20 chuyên gia chuyển đổi số của tỉnh để trở thành lực lượng nòng cốt dẫn dắt, tổ chức và tham mưu cho cấp ủy, chính quyền các cấp về chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

- 60% cơ sở giáo dục các cấp từ tiểu học đến trung học phổ thông có tổ chức các hoạt động giáo dục STEM/STEAM và kỹ năng số.

## **2. Mục tiêu đến năm 2030**

- 100% số người dân trong độ tuổi lao động biết đến các loại hình dịch vụ công trực tuyến và các dịch vụ số thiết yếu khác trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, giao thông, du lịch, ngân hàng; thành thạo cách thức sử dụng dịch vụ khi có nhu cầu.

- 90% cơ sở giáo dục các cấp từ tiểu học đến trung học phổ thông có tổ chức các hoạt động giáo dục STEM/STEAM và kỹ năng số.

## **III. NHIỆM VỤ**

### **1. Nhóm các nhiệm vụ nâng cao nhận thức về chuyển đổi số**

1.1. Xây dựng chương trình truyền thông về chuyển đổi số trên các phương tiện thông tin đại chúng, các mạng xã hội, trên các công/trang thông tin điện tử, mạng nội bộ của các cơ quan, đơn vị:

- Chủ trì thực hiện: Các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh; UBND huyện, thành phố.

- Phối hợp: Báo Bắc Giang, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh và các đơn vị có liên quan.

- Thời gian, kết quả thực hiện: Mỗi quý/01 chương trình, thực hiện hằng năm.

1.2. Xây dựng, thiết lập và duy trì thường xuyên các chuyên trang, chuyên mục về chuyển đổi số; đưa tin, bài, viết bài về chuyển đổi số; tuyên truyền về chuyển đổi số trên công/trang thông tin điện tử, mạng nội bộ của các cơ quan, đơn vị;

- Chủ trì thực hiện: Các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh; Báo Bắc Giang, Đài Phát thanh và truyền hình tỉnh; UBND huyện, thành phố.

- Phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

1.3. Sản xuất, phát lại các chương trình, phim tài liệu, phóng sự, tin, bài, ảnh, trao đổi, đối thoại, chuyên đề chuyên sâu về chuyển đổi số trên hệ thống phát thanh, truyền hình của tỉnh; đăng, phát trên các nền tảng khác nhau và trên các phương tiện thông tin đại chúng

- Chủ trì thực hiện: Báo Bắc Giang, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh.
- Phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

1.4. Tổ chức các hội nghị, hội thảo, tọa đàm, triển lãm, trưng bày lưu động về sản phẩm số, giải pháp số, các thành tựu về chuyển đổi số

- Chủ trì thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông.
- Phối hợp: Cục Tin học hóa - Bộ Thông tin và Truyền thông và các đơn vị có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

1.5. Phát động và tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về chuyển đổi số, báo chí viết về chuyển đổi số và Chương trình chuyển đổi số

- Chủ trì thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông.
- Phối hợp: Hội Nhà báo tỉnh, Báo Bắc Giang, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh và các đơn vị có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

1.6. Tổ chức tuyên truyền trực quan sử dụng pa-nô, áp phích, tranh cổ động, đồ họa thông tin, đồ họa chuyển động, các vật dụng được in ấn thông tin tuyên truyền, biểu trưng nhận diện thông điệp tuyên truyền về chuyển đổi số

- Chủ trì thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông.
- Phối hợp: Cục Tin học hóa - Bộ Thông tin và Truyền thông; UBND huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

1.7. Tổ chức sản xuất các nội dung chuyên biệt về tiềm năng, thế mạnh và các thành tựu của tỉnh trong chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số như công nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp công nghệ cao, thành phố, đô thị thông minh

- Chủ trì thực hiện: Báo Bắc Giang, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh.
- Phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

1.8. Tham mưu, đề xuất UBND tỉnh biểu dương, tôn vinh, khen thưởng các cơ quan, tổ chức, cá nhân điển hình tiên tiến có cách làm hay, sáng kiến có giá trị trong thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh

- Chủ trì thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông.
- Phối hợp: Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

## **2. Nhóm các nhiệm vụ về phổ cập kỹ năng về chuyển đổi số**

2.1. Tổ chức đào tạo, đào tạo lại, đào tạo ngắn hạn, bồi dưỡng, tập huấn về

chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động làm việc trong các cơ quan từ tỉnh đến xã, trong tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn

- Chủ trì thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Nội vụ.

- Phối hợp: Cục Tin học hóa - Bộ Thông tin và Truyền thông và các đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

2.2. Hướng dẫn các địa phương tổ chức phổ cập kỹ năng số cho người dân qua Nền tảng học trực tuyến mở đại trà (MOOCs), đào tạo theo hướng cá nhân hóa và phát triển kỹ năng số cho người dân thông qua việc tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng các dịch vụ số của chính quyền và dịch vụ trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, thương mại...

- Chủ trì thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông; UBND huyện, thành phố.

- Phối hợp: Cục Tin học hóa - Bộ Thông tin và Truyền thông và các đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

### **3. Nhóm các nhiệm vụ về phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số**

3.1. Tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số, công nghệ số cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, cán bộ làm công tác tham mưu chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước từ tỉnh đến xã

- Chủ trì thực hiện: Sở Nội vụ.

- Phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông, Cục Tin học hóa - Bộ Thông tin và Truyền thông và các đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

3.2. Đào tạo, bồi dưỡng tối thiểu 20 chuyên gia chuyển đổi số được cập nhật những kiến thức, kỹ năng mới nhất về chuyển đổi số, công nghệ số; hình thành mạng lưới chuyên gia chuyển đổi số của tỉnh

- Chủ trì thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Phối hợp: Cục Tin học hóa - Bộ Thông tin và Truyền thông, FPT và các đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

3.3. Phối hợp triển khai Chương trình “Học từ làm việc thực tế” để xây dựng chương trình đào tạo nguồn nhân lực theo yêu cầu thực tế và đặt hàng của doanh nghiệp

- Chủ trì thực hiện: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Phối hợp: Sở Giáo dục và Đào tạo, Vụ quản lý doanh nghiệp - Bộ Thông tin và Truyền thông và các đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

3.4. Tổ chức đào tạo giáo viên dạy các hoạt động giáo dục liên quan đến tin học, khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, công nghệ, kỹ thuật và nghệ thuật trong các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học phổ thông về phương pháp STEM/STEAM; tổ chức triển khai chương trình STEM/STEAM trong giáo dục phổ thông

- Chủ trì thực hiện: Sở Giáo dục và Đào tạo.
- Phối hợp: Các đơn vị có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

#### **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước. Hằng năm, Sở Tài chính cân đối, bố trí kinh phí trên cơ sở nguồn vốn ngân sách tỉnh để các cơ quan, đơn vị thực hiện các nội dung của Kế hoạch.

#### **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Giám đốc sở, thủ trưởng cơ quan thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND huyện, thành phố trực tiếp chỉ đạo việc thực hiện Kế hoạch này; ban hành Kế hoạch cụ thể hóa các nhiệm vụ, phân công tổ chức, cá nhân thực hiện, xác định thời gian hoàn thành các nhiệm vụ được giao và dự kiến kết quả đạt được. Kế hoạch gửi Sở Thông tin và Truyền thông trước ngày 10/5/2022 để theo dõi, đôn đốc, tổng hợp báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh.

Định kỳ hằng năm (trước ngày 30/11), đánh giá, báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch gửi Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh trước ngày 15/12. Tổ chức sơ kết tình hình thực hiện Đề án vào tháng 12/2023; tổng kết đánh giá kết quả triển khai thực hiện Đề án vào tháng 12/2025.

2. Giao Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này; kịp thời báo cáo UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện./.

#### **Nơi nhận:**

- Bộ Thông tin và Truyền thông (b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh;
- Hội nhà báo tỉnh; Báo BG; Đài PTTH tỉnh;
- UBND huyện, thành phố;
- VP UBND tỉnh;
- + LĐVP, các phòng, đơn vị;
- + Lưu: VT, KGVX.Cường.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Mai Sơn**